

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 46/2024/NQ-HĐND

Nam Định, ngày 14 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi hỗ trợ, bồi dưỡng, trợ cấp đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Nam Định

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 18**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định

số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Xét Tờ trình số 49/TTr-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi hỗ trợ, bồi dưỡng, trợ cấp đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Nam Định; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

Mỗi thôn (xóm), tổ dân phố được thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và phải đảm bảo có Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên.

2. Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

a) Thôn (xóm) có từ 350 hộ gia đình trở xuống, tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở xuống: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được bố trí không quá 03 thành viên.

b) Thôn (xóm) có trên 350 hộ gia đình, tổ dân phố có trên 500 hộ gia đình: Cứ thêm 200 hộ gia đình so với số hộ gia đình tối đa quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này thì Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được bố trí thêm 01 thành viên.

Điều 2. Mức hỗ trợ đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

a) Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hỗ trợ 1.500.000 đồng/người/tháng.

b) Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hỗ trợ 1.400.000 đồng/người/tháng.

c) Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hỗ trợ 1.300.000 đồng/người/tháng.

d) Đối với trường hợp cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở thôn (xóm), tổ dân phố, Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố và các chức danh khác đã được hưởng lương hoặc phụ cấp hoặc tiền bồi dưỡng hằng tháng từ ngân sách nhà nước kiêm nhiệm chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thì được hưởng 75% mức hỗ trợ tương ứng quy định tại điểm a, b, c khoản này.

2. Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế

a) Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bằng 25% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn.

b) Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bằng 100% mức đóng bảo hiểm y tế đối với người thuộc diện hộ cận nghèo.

Điều 3. Mức bồi dưỡng cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 6 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ (gồm ngày thứ bảy, chủ nhật và ngày tết), ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động: 12.500 đồng/giờ/người (mỗi người được hỗ trợ không quá 300 giờ/năm).

Điều 4. Mức trợ cấp cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn dẫn đến chết khi thực hiện nhiệm vụ thì thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất một lần bằng 35.000.000 đồng và tiền mai táng phí bằng 10.000.000 đồng.

Điều 5. Mức hỗ trợ đối với Công an viên bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng thôi làm nhiệm vụ do không bố trí, sắp xếp kiện toàn thành lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Mức hỗ trợ:

a) Công an viên bán chuyên trách được hỗ trợ một lần bằng 03 tháng phụ cấp hằng tháng hiện hưởng (không tính phụ cấp kiêm nhiệm) và tiếp tục được hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế (nếu đang thực hiện) theo quy định cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.

b) Bảo vệ dân phố, Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng được hỗ trợ một lần bằng 03 tháng phụ cấp hằng tháng hiện hưởng (không tính phụ cấp kiêm nhiệm).

2. Không áp dụng mức hỗ trợ đối với trường hợp Công an viên bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng tự ý nghỉ việc hoặc bị buộc thôi việc do vi phạm kỷ luật theo quyết định cho thôi việc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 7. Bãi bỏ toàn bộ và một phần các nghị quyết sau:

1. Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 103/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng cho Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Nam Định.

2. Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 138/2010/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng, chức danh và mức phụ cấp hằng tháng đối với cán bộ hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở thôn (xóm), tổ dân phố.

3. Bãi bỏ khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 14/2012/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh mức hỗ trợ sinh hoạt phí kiêm nhiệm đối với cán bộ Đảng, đoàn thể ở cơ sở; điều chỉnh mức phụ cấp đối với Công an viên thường trực xã, thị trấn; quy định mức phụ cấp đối với nhân viên y tế tổ dân phố ở phường, thị trấn và quy định cán bộ kiêm cộng tác viên Dân số - Gia đình và Trẻ em ở thôn (xóm), tổ dân phố.

4. Bãi bỏ Điều 2 Nghị quyết số 53/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn (xóm), tổ dân phố và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn (xóm), tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 8. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện nghị quyết.

Điều 9. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định Khóa XIX, Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công an;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 8, Điều 9;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT HU, HĐND, UBND các huyện, TP;
- Báo Nam Định; Công báo tỉnh;
- Website Chính phủ; Website tỉnh;
- Công TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lê Quốc Chính